TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG

Bản án số: 54/2018/DS-ST
Ngày: 13- 4 - 2018
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thám
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lương Văn Cẩu
2. Ông Trần Minh Triển

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Anh – Kiểm sát viên**.**

Trong ngày 13 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án đã thụ lý số 217/2017/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST-DS ngày 26/02/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Vũ L, sinh năm 1993 (Có mặt)
Nơi cư trú: Tổ 15, ấp Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Ha, huyện Châu Th, tỉnh An G.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1988 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Tổ 14, ấp Vĩnh Phúc, xã Vĩnh H, huyện Châu Th, tỉnh An G.

3. Người làm chứng:
- Chị Chế Thụy Hồng Ng, sinh năm: 1988 (Có mặt)
Nơi cư trú: Số 147, Trương Vĩnh Ký, phường Tân Th, Quận Tân Ph, Thành phố H.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1979 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Tổ 14, ấp Vĩnh Phúc, xã Vĩnh H, huyện Châu Th, tỉnh An G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 02/11/2017 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Trần Vũ L trình bày:

Vào ngày 05/4/2016, do sự quen biết với nhau nên anh có cho anh Nguyễn Văn Tr mượn số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), không tính lãi suất, mục đích để mua bán. Sau đó, anh Tr mượn thêm anh số tiền là 7.500.000đ. Tổng cộng số tiền anh Tr mượn của anh là 37.500.000đ (ba mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng). Việc vay mượn tiền giữa anh với anh Tr có chị Chế Thụy Hồng Ng là vợ của anh và chị Nguyễn Thị Hlà chị ruột của anh Tr chứng kiến và đồng ý ký tên vào đơn xác nhận mượn tiền ngày 25/01/2017. Trong quá trình vay mượn tiền cho đến nay anh Tr không trả cho anh.

Nay anh L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Tr có nghĩa vụ trả nợ cho anh một lần số tiền 37.500.000đ (Ba mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng). Không yêu cầu tính lãi.

Sau khi thụ lý vụ án Toà án nhân dân huyện Châu Th có tiến hành tống đạt và niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh Tr vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Th, về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và đương sự là đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Anh Nguyễn Văn Tr là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tống đạt, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên toà hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Tr vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Tr theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại đơn khởi kiện ngày 02 tháng 11 năm 2017 và tại phiên tòa hôm nay anh Trần Vũ L yêu cầu anh Nguyễn Văn Tr phải có nghĩa vụ trả nợ cho anh 01 lần số tiền 37.500.000đ (Ba mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng), không yêu cầu tính lãi suất. Nhận thấy, mối quan hệ hợp đồng vay tài sản giữa anh L với anh Tr trên thực tế có xảy ra, sự việc được chứng minh qua đơn xác nhận nợ ngày 05/4/2016 và ngày 25/01/2017. Đồng thời, trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án có

tiến hành xác minh lấy lời khai của người làm chứng chị Nguyễn Thị H là chị ruột của anh Tr và chị Chế Thụy Hồng Ng đều xác nhận việc vay mượn tiền của anh Trvới anh L là có thật.

[3] Xét thấy, trong mối quan hệ vay tài sản phía bị đơn là người có lỗi, vì không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là trả vốn khi đến hạn. Việc vi phạm này đã ít nhiều cũng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của phía nguyên đơn. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của phía nguyên đơn anh L và buộc phía bị đơn anh Tr phải có nghĩa vụ trả nợ cho anh L 1 lần số tiền 37.500.000đ (Ba mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng) là hoàn toàn phù hợp.

Như vậy, nghĩ nên xác lập mối quan hệ tranh chấp trên. Buộc anh Nguyễn Văn Tr phải có nghĩa vụ trả nợ 1 lần cho anh Trần Vũ L số tiền 37.500.000đ (Ba mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Về án phí:

Anh Nguyễn Văn Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Anh Trần Vũ L được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **anh Trần Vũ L**.

Buộc anh Nguyễn Văn Tr phải trả cho anh Trần Vũ L số tiền 37.500.000đ (Ba mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

Anh Nguyễn Văn Tr phải chịu 1.875.000đ (một triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Trần Vũ L được nhận lại số tiền 937.000đ (chín trăm ba mươi bảy ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003212 ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Báo cho anh L được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/4/2018). Anh Tr được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- VKSND huyện Châu Thành;
- Phòng KTNV – THA tỉnh;
- CCTHA.DS huyện;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Thám